

**CÔNG TY TNHH LOGISTICS SOK**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH LOGISTICS SOK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOGISTICS SOK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LOGISTICS SOK CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110523845

**3. Ngày thành lập:** 30/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10 đường Tân Triều Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0372908646

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao | 4649     |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651     |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652     |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)                                                                                                          | 4659     |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299     |
| 6.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7710     |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4690     |
| 8.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4791     |

|     |                                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 9.  | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                     | 4931        |
| 10. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;<br>- Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; | 4932        |
| 11. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng<br>Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)<br>Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác                      | 4933(Chính) |
| 12. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                   | 5021        |
| 13. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                                                                                                                                                     | 5022        |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                             | 5210        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                                                                               | 5222        |
| 16. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                        | 5224        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                 | 5225        |
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng không)<br>Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển Logistics<br>Gửi hàng;<br>Giao nhận hàng hóa;                                            | 5229        |
| 19. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                               | 5310        |
| 20. | Chuyển phát                                                                                                                                                                                                             | 5320        |
| 21. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                  | 4741        |
| 22. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                               | 4742        |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                 | 4759        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên    | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN XUÂN HOÀNG | Việt Nam  | Thôn Tân Lập, Xã Tân Việt, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam    | 2.600.000.000         | 52,000    | 022094002026                                                                                            |         |
| 2   | NGUYỄN TRUNG KIÊM | Việt Nam  | Đoàn Xá 1, Phường Hồng Phong, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam | 2.400.000.000         | 48,000    | 022085005614                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 09/12/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022094002026

Ngày cấp: 24/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Lập, Xã Tân Việt, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10 đường Tân Triều Mới, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội